TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Tuấn

Ông Kim Khánh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Phùng Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2023/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sềnh A N** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1970; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sềnh Giống G (đã chết) và bà Chá Thị P (đã chết); bị cáo có vợ Vừ Thị S và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/8/2021, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt 1.000.000 đồng về hàng vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09/8/2021 bị cáo chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 20/3/2023 bị cáo được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Diệu - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tậm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Vàng A Thắng, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn C1, xã Thanh Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 20/3/2023, tại lán nương ở Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Đồn Biên phòng M – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay phải Sềnh A N đang cầm 01 túi vải tự tạo màu đen có kích thước 10×15 (cm) bên trong có 01 túi nilon màu xanh, chứa 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,4 gam và 02 gói nilon màu trắng chứa 5,88 gam Heroine. Tổng khối lượng của hai chất ma tuý là 6,28 gam. Bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 20/3/2023, bị cáo đi bộ từ lán nương ở Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm mua ma tuý để bản thân sử dụng. Khi đang đi trên đường Bản H, xã N, bị cáo gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 túi Methamphetamine và 02 gói Heroine với giá 1.850.000 đồng. Mua xong, bị cáo cho ma túy vào trong túi vải màu đen mang về lán nương, khi chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 522/KL-KTHS ngày 26/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sềnh A N gồm 5,88 gam các cục bột màu trắng; 0,4gam các viên nén màu hồng. Mẫu các cục bột màu trắng được ký hiệu M1 thu giữ của Sềnh A N gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu M2 thu giữ của Sềnh A N gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định M1: 5,7gam; M2: 0,35gam.

Tại Bản cáo trạng số: 93/CT-VKSHĐB ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sềnh A N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 5,7gam Heroine; 0,35gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định) và 01 (một) túi vải màu đen tự tạo có kích thước chiều dài 15cm, chiều rộng 10cm.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh, khối lượng ma túy vi phạm để quyết định mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là 5 năm 3 tháng tù đối với Sềnh A N.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 20/3/2023, tại lán nương của bị cáo thuộc khu vực Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Sềnh A N đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 5,88 gam Heroine và 0,4 gam Methamphetamine, tổng khối lượng của hai chất ma tuý là 6,28 gam, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Điện Biên. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân:

Ngày 05/8/2021, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt 1.000.000 đồng về hàng vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09/8/2021 bị cáo chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 20/3/2023 bị cáo được coi là chưa bị xử phạt hành chính nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt, do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mặc dù đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng là người có nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm nương, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo chỉ có ngôi nhà cấp 4 ngoài ra không có tài sản khác có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai bị cáo mua ma tuý của người đàn ông

không quen biết nên không có cơ sở giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 5,7gam Heroine và 0,35gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) túi vải màu đen tự tạo có kích thước chiều dài 15cm, chiều rộng 10cm do không có giá trị.

[11] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Sềnh A N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Sềnh A N 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 20/3/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 5,7gam Heroine và 0,35gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) túi vải màu đen tự tạo có kích thước chiều dài 15cm, chiều rộng 10cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện ĐB;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện ĐB;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2023).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Nguyễn Thị Bằng

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2023).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Nguyễn Thị Bằng